TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 31 - 10 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và Bà Nghiêm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 336/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

HKTT : Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Hà Hoàng L, sinh năm 1989.

HKTT : Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 658 , tổ 1, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Hoàng L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 02/01/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/12/2012. Chị N có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc M, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn anh Hà Hoàng L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thống nhất với chị N về thời gian, điểm đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị N đề nghị ly hôn, anh L đồng ý.

Về con chung: Anh L thống nhất ý kiến của N.

Về chia tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hà Hoàng L; Về con chung: Giao cháu Hà Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/12/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, anh Hà Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị N, anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Hà Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại thôn Tiên Phú, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con " nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Hoàng L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Hoàng L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị N và anh L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3]. Về con chung: Chị N và anh L thống nhất có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/12/2012 và giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của chị N và anh L phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về chia tài sản : Chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hà Hoàng L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/12/2012 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh Hà Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005075 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N, anh Hà Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát ND TP Yên Bái;
- Chi cục THA Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã V, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến